ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2023/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 482/TTr-SCT ngày 16/12/2022 (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan) và Văn bản số 77/SCT-QLCN ngày 12/01/2023; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 443/BC-STP ngày 26/10/2021 và Văn bản số 23/STP-XDKT& TDTHPL ngày 10/01/2023;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Thành viên UBND tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 08/02/2023 (Thông báo số 29/TB-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung quản lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các nội dung về hoạt động quản lý cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ viết tắt, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các sở, ngành là viết tắt của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

2. UBND cấp huyện là viết tắt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một trong các đơn vị: Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương và tổ chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

5. Nhà đầu tư thứ cấp là viết tắt của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến của Sở Công Thương để đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp quản lý cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

c) Cơ quan chủ trì chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp và tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện nội dung yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc, cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức làm việc tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc kết luận của buổi làm việc.

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, góp ý.

- Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết luận và các văn bản khác liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương và UBND cấp huyện có cụm công nghiệp liên quan biết để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Cử đại diện lãnh đạo hoặc cán bộ chuyên môn tham dự buổi làm việc do cơ quan chủ trì tổ chức, cán bộ được cử tham dự có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp; ý kiến của cán bộ tham dự là ý kiến của cơ quan phối hợp. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ hạ tầng cụm công nghiệp và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các hồ sơ, thủ tục trong việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

3. Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thực hiện thẩm định giá đất đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện chính sách về cụm công nghiệp.

5. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các quy chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh

1. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh:

a) Cơ sở điều chỉnh và nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- UBND cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến về phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Công Thương tổng hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp:

a) Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của các cơ quan:

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện.

- UBND cấp huyện có văn bản đề xuất những thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến về sự cần thiết, cơ sở đề xuất cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh, gửi Sở Công Thương tổng hợp.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của tỉnh để chấm điểm theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT. Trên cơ sở kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của tỉnh, Sở Công Thương tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10, Điều 11, khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP gửi Sở Công Thương.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện thẩm định.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nguồn kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

3. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Xây dựng, Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND cấp huyện theo phân cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định theo quy định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

b) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch chi tiết; sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật về môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý chất thải, nước thải và các nội dung liên quan theo thẩm quyền, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi cơ quan chức năng để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật

Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án.

b) Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thẩm định dự án.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng để thẩm định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định phân cấp, ủy quyền của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia thẩm định theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá động môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai trong các cụm công nghiệp theo quy định; gửi 01 bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

b) UBND cấp huyện chủ trì thực hiện thu hồi đất theo thẩm quyền; bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

c) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp (nếu có) với UBND cấp huyện để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất bổ sung. Phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp bao gồm chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giấy phép xây dựng; phương án phòng cháy, chữa cháy; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường; thu hồi đất, cho thuê đất.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh và Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là đầu mối tiếp nhận hồ sơ các dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định; hướng dẫn hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Hướng dẫn nhà đầu tư thứ cấp chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thủ tục liên quan.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành theo thẩm quyền.

d) Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, phê

duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền; thực hiện thủ tục cho thuê đất, giao đất theo thẩm quyền và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai, môi trường.

e) UBND cấp huyện chủ trì hướng dẫn, thẩm định và cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền; thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền và các nội dung liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường.

g) Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:

a) Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

- UBND cấp huyện chủ trì xây dựng bộ đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các nhà đầu tư thứ cấp, không trái với quy định của pháp luật; cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo Quy chế. Quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua ký kết hợp đồng giữa nhà đầu tư thứ cấp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh bao quản lý hoạt động các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; quản lý hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện và tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin, báo cáo:

a) Nhà đầu tư thứ cấp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động, những khó khăn, vướng mắc) theo Biểu số 1.1 Phụ lục 1 Thông tư số 28/2020/TT-BCT, gửi Chi cục thống kê cấp huyện và UBND cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo Biểu số 1.2 Phụ lục 1 Thông tư số 28/2020/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, Chi cục Thống kê cấp huyện và UBND cấp huyện.

c) UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan thống kê cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện và cung cấp thông tin theo Biểu số 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 28/2020/TT-BCT, gửi Sở Công Thương; thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, những tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và các đơn vị có liên quan; thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin về lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý để phục vụ công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp thực hiện theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các nhà đầu tư thứ cấp, gửi Thanh tra tỉnh xin ý kiến bằng văn bản, bảo đảm công tác thanh tra phải được thực hiện không chồng chéo về nội dung và thời gian trong một năm trước khi thực hiện (trừ khi có dấu hiệu vi phạm).

b) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp về các tồn tại hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo qui định của pháp luật.

Điều 16. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì công bố rộng rãi phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

2. UBND các cấp công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các dự án của nhà đầu tư thứ cấp trên địa bàn tỉnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; giao Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung quy chế, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm

công nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này; các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.